TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/10/2019.
V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K'My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc.

2. Bà Lê Thị Chung.

Thư ký Tòa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa : Bà My La, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 268/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2018 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-DS ngày 26/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; sinh 1958.
Địa chỉ: Số 163 xóm 4 thôn 8, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T; sinh năm 1957.
Địa chỉ: Số 163 xóm 4, thôn 8, xã Liên Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà H có mặt, ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay bà H trình bày:

Bà và ông T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông T hay xúc phạm, lăng mạ, chửi bới và đánh đập bà.

Từ năm 2017 đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn V; sinh ngày 10/4/1999 và Nguyễn Vũ H; sinh 17/10/2000, hiện các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà H xác định, bà và ông T không có tài sản chung. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn ông T trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận ông khai chứng cứ và hòa giải để thực hiện quyền và nghĩa vụ của minh nhưng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng đã đảm bảo theo quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận đơn khởi kiện của bà H. Không công nhận bà H và ông T là vợ chồng.

Về án phí: Bà H được miễn án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về qua hệ hôn nhân: Bà Hai và ông T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1998, không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2001 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm, ông T hay xúc phạm, lăng mạ, chửi bới và đánh đập bà. Từ năm 2017 đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy, bà H và ông T không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật mà về chung sống như vợ chồng, qua xác minh tại địa phương có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Bà H xác định , bà và ông T không con tình cảm, đề nghị giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử không công nhận là vợ chồng giữa bà H và ông T là phù hợp.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có 02 con chung là Nguyễn Tuấn V; sinh ngày 10/4/1999, và Nguyễn Vũ H; sinh 17/10/2000, hiện các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà H xác định bà và ông Tới không có tài sản chung, Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Ông T không đến Tòa không ghi nhận ý kiến của ông nên không đề cập giải quyết về phần tài sản trong vụ án này là phù hợp.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bà Hai được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng sân sự;

Khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

-Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn án phí DSST xin ly hôn.

Hoàn trả cho bà H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009313 ngày 27/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày khể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

K' My Na

Nơinhận:
-TAND tỉnh LĐ;
-VKSND huyện;
-Các đương sự; (để thi hành)
- Chi cục Thi hành án;
- UBND xã Liên Đ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại Phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án "Không công nhận là vợ chồng" giữa bà Nguyễn Thị Hai và ông Nguyễn Văn Tới.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na
- Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc
  Bà Lê Thị Chung.

NỘI DUNG

1- Ý kiến thành viên HĐ xét xử:

* Hội thẩm: Trần Thị Phúc

- Về quan hệ tranh chấp: Không công nhận là vợ chồng

- Về điều luật áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều Khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Nội dung xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hải với ông Nguyễn Văn Tới là vợ chồng.

+ Về con chung: Bà Hai và ông có 02 con chung là Nguyễn Tuấn Vũ; sinh ngày 10/4/1999, và Nguyễn Vũ Hoàng; sinh 17/10/2000, hiện các con đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và tài sản chi vay chung không có. Ông Tới không đến Tòa làm việc nên không biết ý kiến như thế nào, không đề cập giải quyết trong vụ án này.

+ Về án phí: Đương sự được miễn án phí theo quy định của pháp luật

*Hội Thẩm: Lê Thị Chung

Thống nhất ý kiến HTND Phúc.

*Thẩm phán: K' My Na

Thống nhất ý kiến các Hội thẩm nhân dân.

2- Biểu quyết: Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, đạt 100% về các nội dung sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Hải với ông Nguyễn Văn Tới là vợ chồng.

-Về án phí: Bà Hải được miễn án phí DSST xin ly hôn.

Tuyên quyền và hướng dẫn thủ tục kháng cáo và thi hành án dân sự cho các đương sự.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày lập xong đọc lại cho mọi người cùng nghe công nhận đúng và cùng ký tên.

Hội Thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa